

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày, tại, chúng tôi gồm:

Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”):

Ông:

Năm sinh:

Chứng minh nhân dân số: do cấp ngày

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

.....

Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”):

Bà:

Năm sinh:

Chứng minh nhân dân số: do cấp ngày

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Hai bên tự nguyện thỏa thuận lập và ký Hợp đồng này, để thực hiện việc ủy quyền theo các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

CĂN CỨ ỦY QUYỀN

(1.1) Quyền sử dụng đất của Bên A theo

“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số:, số vào sổ cấp GCN:, được cấp ngày, cụ thể như sau:

Mô tả thông tin thửa đất :

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2

PHẠM VI ỦY QUYỀN

1. Bằng Hợp đồng này, Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B và Bên B đồng ý nhận ủy quyền của Bên A, theo quy định của pháp luật được thay mặt và nhân danh Bên A, thực hiện các công việc liên quan đến quyền sử dụng đất được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, như sau:

- Quản lý thửa đất cùng với bản chính giấy tờ về quyền sử dụng đất;
- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất; được toàn quyền thỏa thuận về giá chuyển nhượng, phương thức thanh toán và về điều kiện cũng như các thỏa thuận khác khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
- Liên hệ với tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
- Nhận tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất do bên nhận chuyển nhượng thanh toán;

2. Khi thực hiện nội dung được ủy quyền, Bên B được quyết định mọi vấn đề có liên quan, lập và ký các giấy tờ cần thiết (bao gồm: Các loại Văn bản/ Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Văn bản/ Hợp đồng, tờ khai thuế, lệ phí và các giấy tờ, tài liệu khác trong trường hợp có phát sinh các sự kiện đó); nộp các khoản thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc ủy quyền.

ĐIỀU 3

THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là....., kể từ ngày ký và công chứng Hợp đồng này hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4

THÙ LAO

Hợp đồng uỷ quyền này không có thù lao.

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP PHÍ VÀ THÙ LAO CÔNG CHỨNG

Bên chịu trách nhiệm nộp phí và thù lao công chứng Hợp đồng uỷ quyền này.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- (a) Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này;
- (b) Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để Bên B thực hiện các công việc được uỷ quyền;
- (c) Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;
- (d) Trước khi ký Hợp đồng này, Bên A chưa uỷ quyền cho bất kỳ ai thực hiện nội dung uỷ quyền nêu trên mà việc uỷ quyền đó đang trong thời hạn thực hiện;
- (e) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc và không nhằm che giấu bất kỳ một giao dịch nào khác;
- (f) Thực hiện đúng, đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

- (a) Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này;
- (b) Đồng ý nhận việc ủy quyền nêu trên và cam đoan thực hiện đúng nội dung được ủy quyền;
- (c) Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó;
- (d) Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền (nếu có);
- (e) Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền;
- (f) Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện việc ủy quyền;
- (g) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc và không nhằm che giấu bất kỳ một giao dịch nào khác;
- (h) Thực hiện đúng, đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

3. Bên A và Bên B cùng cam đoan:

- (a) Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

– Thừa đất không có tranh chấp; quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án và không bị hạn chế quyền của chủ sử dụng đất bởi bất kỳ một quyết định nào khác của cơ quan có thẩm quyền;

– Chưa đưa thừa đất cùng với giấy tờ về quyền sử dụng đất nêu trên tham gia giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào mà giao dịch đó đang còn hiệu lực.

- (b) Các bên không đề nghị Công chứng viên tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định về thừa đất, các giấy tờ liên quan đến giao dịch này. Các bên tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của các nội dung được ghi trong Hợp đồng này;

(c) Tự chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp thừa đất có tranh chấp, quyền sử dụng đất bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc để chấp hành quyết định hành chính, tố tụng của cơ quan có thẩm quyền, dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự hoặc vi phạm những cam đoan nêu tại Điều này, bên có lỗi phải tự chịu trách nhiệm bồi thường cho các bên có liên quan (nếu có), không yêu cầu Công chứng viên chịu trách nhiệm bồi thường.

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã được Công chứng viên giải thích các quy định của pháp luật về ủy quyền, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này và không có ý kiến thắc mắc gì.

2. Các bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi.

3. Hợp đồng này được lập thành bản chính, có giá trị thi hành đối với các bên, và có hiệu lực kể từ thời điểm công chứng. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Hợp đồng này phải được hai bên đồng ý và lập thành văn bản có chứng nhận của/.

BÊN A

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

BÊN B

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)